

“Chiến lược hội nhập” Cách mạng Công nghiệp 4.0 của vùng Đông Nam Bộ qua ma trận SWOT

NGUYỄN TẤN VINH*

Những kết quả nghiên cứu trước đây đã cho thấy một cái nhìn tương đối toàn diện về những cơ hội, thách thức, mà cuộc Cách mạng Công nghiệp (CMCN) 4.0 mang lại cho Việt Nam. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu mới chỉ dừng lại phân tích ở các cơ hội và thách thức của Việt Nam, chưa cụ thể đến vùng Đông Nam Bộ trong điều kiện CMCN 4.0. Bài viết sử dụng ma trận SWOT, đưa ra các giải pháp kết hợp giúp vùng Đông Nam Bộ có thể hội nhập tốt hơn trong bối cảnh CMCN 4.0.

Vùng Đông Nam Bộ bao gồm 5 tỉnh và 1 thành phố: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh và TP. Hồ Chí Minh. Đông Nam Bộ là vùng kinh tế năng động nhất của nước ta.

NHỮNG ĐIỂM MẠNH

Một là, Vùng Đông Nam Bộ có vị trí địa lý rất thuận lợi; nằm ở vị trí địa lý kinh tế độc đáo, trên các trục giao thông quan trọng của cả nước, quốc tế và khu vực, có nhiều cửa ngõ vào - ra thuận lợi cả về đường sông, đường sắt, đường biển, đường hàng không; có TP. Hồ Chí Minh là trung tâm lớn nhất cả nước về kinh tế, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, khoa học - kỹ thuật, đầu mối giao thông và giao lưu quốc tế lớn của cả nước; có Vũng Tàu là thành phố cảng và dịch vụ công nghiệp nằm ở “Mặt tiền Duyên hải” ở phía Nam, là cầu nối và “cửa ngõ” lớn giao lưu kinh tế với thế giới; Bình Dương, Biên Hòa và khu vực dọc theo đường 51 có điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp, có trục đường xuyên Á chạy qua...

Hai là, Đông Nam Bộ là vùng kinh tế năng động nhất cả nước, tăng trưởng kinh tế luôn giữ vị trí số 1. Đến nay, vùng Đông Nam Bộ chiếm khoảng 40% GDP, đóng góp gần 60% thu ngân sách quốc gia, GDP tính theo đầu người cao gần gấp 2,5 lần mức bình quân cả nước; có tỷ lệ đô thị hóa cao nhất nước; tốc độ

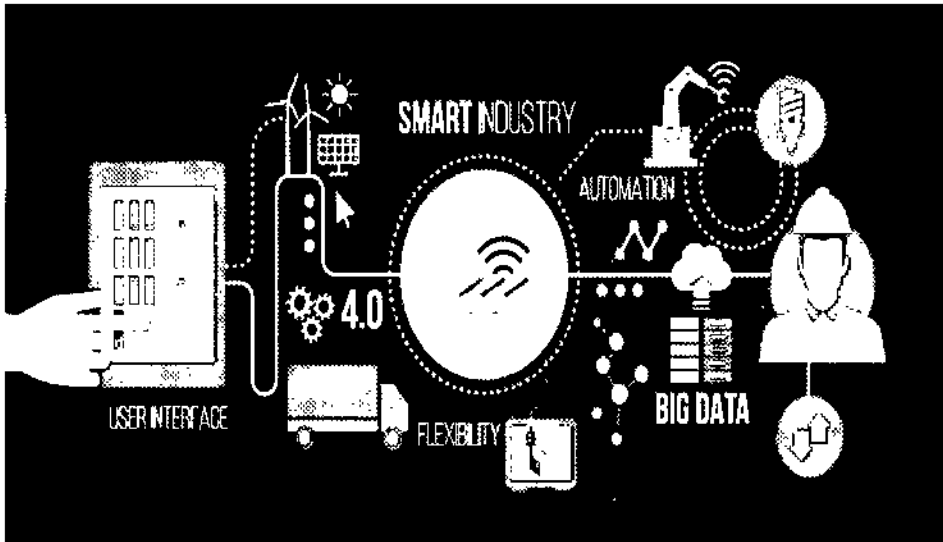
tăng trưởng kinh tế của Vùng luôn cao hơn khoảng 1,4 đến 1,6 lần tốc độ tăng trưởng bình quân chung cả nước (Đức Trung, 2017).

Những năm qua, các địa phương vùng Đông Nam Bộ phát triển ngày càng năng động, đã đạt được tốc độ tăng trưởng cao, bền vững ở nhiều lĩnh vực, như: điện tử, phần mềm, các dịch vụ thương mại, logistics, tài chính, viễn thông, du lịch; đã phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, như: khai thác và chế biến dầu khí, luyện cán thép, năng lượng điện, công nghệ thông tin, hóa chất cơ bản, phân bón và vật liệu... làm nền tảng công nghiệp hóa của Vùng và cả nước.

Ba là, vùng Đông Nam Bộ có sức hấp dẫn lớn đối với các nhà đầu tư, lực hút các nguồn vốn đầu tư cho phát triển, đặc biệt là nguồn vốn FDI và khu vực kinh tế tư nhân, mở ra nhiều cơ hội việc làm cho người lao động. Đó chính là yếu tố quan trọng để thu hút nguồn lao động từ các vùng miền khác trong cả nước.

Bốn là, Đông Nam Bộ là vùng thu hút cao đối với các nguồn nhân lực, nhất là nhân lực khoa học, kỹ thuật, chuyên môn kỹ thuật cao, nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Vùng. Nếu biết khai thác

* TS., Phó Giám đốc Học viện Chính trị Khu vực II | Email: vinhnguyenktpt@gmail.com



Cuộc CMCN 4.0 mang lại cả cơ hội và thách thức cho kinh tế - xã hội Việt Nam nói chung, vùng Đông Nam Bộ nói riêng

và tận dụng thế mạnh này, vùng Đông Nam Bộ sẽ có nhiều cơ hội tập hợp đội ngũ nhân lực tại chỗ mà chi phí đào tạo, tuyển chọn nhân lực ít bị tổn kém, tổn thời gian.

Năm là, trong thời gian qua, hoạt động khoa học, công nghệ của các tỉnh thành vùng Đông Nam Bộ đã đạt được những kết quả ấn tượng. Theo đó, trong giai đoạn 2015-2017, Vùng đã có 1.090 nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ cấp tỉnh được triển khai. Các địa phương trong Vùng đã dành khoảng 65%-70% kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ với tỷ lệ ứng dụng sau nghiệm thu đạt khoảng 70%-75% (Gia Quảng, 2017).

Sáu là, liên kết vùng ở Đông Nam Bộ bước đầu thu được những kết quả khả quan. Mối liên kết dọc, liên kết ngang giữa các địa phương trong Vùng được chú trọng. Đặc biệt, TP. Hồ Chí Minh phát huy vai trò “nhạc trưởng”, tạo hiệu ứng lan tỏa đến các địa phương khác. Quá trình liên kết chặt chẽ này đã tạo nên nguồn sức mạnh tổng thể của Vùng trong việc nắm bắt các cơ hội và vượt qua thách thức do CMCN 4.0 mang lại.

Bảy là, kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho CMCN 4.0 phát triển mạnh mẽ ở vùng Đông Nam Bộ. Ở các thành phố trọng điểm trong đó có TP. Hồ Chí Minh, số lượng người dùng smartphone thường cao hơn các tỉnh thành khác.

ĐIỂM YẾU

- CMCN 4.0 đặt ra yêu cầu cho các nền kinh tế. Đó là ứng dụng công nghệ số với năng suất và chất lượng vượt trội.

Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế của một số địa phương trong Vùng, như: Tây Ninh, Bình Phước... vẫn phụ thuộc chính vào nông nghiệp truyền thống. Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, thì tỷ trọng công nghiệp lớn, tuy nhiên công nghiệp ở các địa phương này vẫn tồn tại ở mức 3.0, 2.0, thậm chí là 1.0.

- Vùng Đông Nam Bộ chưa hình thành các trung tâm khoa học, công nghệ sáng tạo trình độ quốc tế, ít sáng chế công nghệ, đóng góp khoa học, công nghệ vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Vùng chưa đạt kỳ vọng.

- Yếu về vốn. Hiện nay, đầu tư dành cho khu vực Đông Nam Bộ chỉ chiếm khoảng 18,5% tổng vốn đầu tư của cả nước. Riêng TP. Hồ Chí Minh, từ ngày 01/01/2017, tỷ lệ thu ngân sách được giữ lại đã giảm mạnh từ 23% xuống chỉ còn 18%. Hệ quả trong việc bất cân đối giữa đóng góp và nguồn thu được giữ lại là tất cả mọi mặt kinh tế - xã hội đều trong trạng thái quá tải nguồn tái đầu tư, thiếu động lực để phát triển và thiếu động lực để lan tỏa, thúc đẩy Vùng phát triển (Minh Hạnh, 2017).

- Sự kém hiểu biết của các doanh nghiệp về CMCN 4.0. Hiện nay, không phải doanh nghiệp nào kể cả khu vực tư nhân và khu vực nhà nước đều có ý thức cao trong việc chuẩn bị những lộ trình cho cuộc CMCN 4.0. Nhiều doanh nghiệp còn bị động với các xu thế mới, chưa sẵn sàng chuyển hướng mô hình sản xuất, kinh doanh.

- Nguồn nhân lực khoa học, công nghệ của vùng Đông Nam Bộ còn thiếu và yếu.

CƠ HỘI PHÁT TRIỂN

(i) Đặc trưng lớn nhất của CMCN 4.0 là tính kết nối giữa các chủ thể và chu trình kinh tế nhờ vào sự phát triển của hạ tầng công nghệ thông tin và internet, mà đỉnh cao là mạng lưới internet kết nối vạn vật. Tính kết nối này đang tạo ra một xu hướng mới thường được gọi với khái niệm “kinh tế chia sẻ”. Theo đó, các mô hình chia sẻ nguồn lực trực tiếp giữa cá nhân với cá nhân được hiện thực hóa nhờ nền tảng công nghệ thông tin và internet, hướng tới mục tiêu tối ưu hóa nguồn lực

toàn xã hội. Điều này đã thúc đẩy quá trình liên kết vùng của Đông Nam Bộ ngày càng chặt chẽ hơn; mặt khác còn tạo điều kiện cho Vùng liên kết phát triển ở trình độ cao hơn.

(ii) Với việc xây dựng các “đô thị thông minh” như TP. Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh và thực hiện công khai minh bạch các thiết chế quản lý theo quy định, môi trường kinh doanh của vùng Đông Nam Bộ ngày càng được cải thiện. Đây là tiền đề rất quan trọng để không những phát huy tiềm năng của các thành phần kinh tế trong nước, mà còn thu hút mạnh đầu tư nước ngoài, qua đó tiếp nhận vốn, công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý, thúc đẩy quá trình “đi tắt, đón đầu” công nghệ để hội nhập nhanh hơn với CMCN 4.0.

(iii) CMCN 4.0 đang đặt vùng Đông Nam Bộ nói riêng và nước ta nói chung có được vị thế bình đẳng như các quốc gia khác trong việc hoạch định chính sách phát triển, có cơ hội để đấu tranh nhằm thiết lập một trật tự kinh tế mới công bằng hơn, hợp lý hơn. Vì vậy, trong CMCN 4.0, vùng Đông Nam Bộ cũng có thể trở thành “Thung lũng Silicon” của thế giới nếu như nắm bắt tốt cơ hội để phát triển.

(iv) Cuộc CMCN 4.0 mang đến cơ hội lớn về việc làm ở một số lĩnh vực áp dụng công nghệ hiện đại hay trí tuệ nhân tạo... cho lực lượng lao động ở vùng Đông Nam Bộ. Người lao động tại các nhà máy trong thời kỳ cuộc CMCN 4.0 sẽ có những việc làm mới với các yêu cầu khác và trong một môi trường làm việc hay cách tổ chức không còn giống như hiện nay.

(v) Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng, việc tiếp cận thành tựu cách mạng sản xuất mới sẽ tạo ra công cụ đắc lực giúp Việt Nam tham gia hiệu quả chuỗi giá trị toàn cầu và đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Những cải cách công nghệ mang tính đột phá có thể dẫn đến những điều kỳ diệu trong sản xuất và năng suất.

(vi) CMCN 4.0 là công cụ, phương tiện hữu hiệu để có thể giải quyết những vấn đề toàn cầu đã và đang xuất hiện ngày một thêm căng thẳng đối với nhân loại, như: ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu ở vùng Đông Nam Bộ.

NHỮNG THÁCH THỨC

Tiềm ẩn nguy cơ phân hóa, giảm tính liên kết vùng ở Đông Nam Bộ

Liên kết vùng ở Đông Nam Bộ trong thời gian qua mặc dù được cải thiện, tuy nhiên, mối liên kết này còn tồn tại những yếu kém, nguyên nhân là do sự chênh lệch trình độ phát triển giữa các địa phương. CMCN 4.0 với nền tảng công nghệ cao sẽ được “hấp thụ” nhanh ở các thành phố lớn, như: TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương... Ngược lại, các địa phương còn lại sẽ chậm chạp hơn. Ví dụ: dịch vụ Uber, Grab mặc dù đã xuất hiện ở TP. Hồ Chí Minh từ 2-3 năm nay, tuy nhiên cho đến nay ở Bình Phước, Tây Ninh vẫn chưa có dịch vụ này. Điều này dẫn đến sự không đồng bộ trong kết cấu hạ tầng phát triển, làm gia tăng khó khăn trong vấn đề liên kết vùng.

Thách thức về tụt hậu công nghệ, làm chủ công nghệ

Ông Nguyễn Phú Cường, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương cho rằng, nếu không bắt kịp nhịp độ phát triển của thế giới và khu vực, Việt Nam sẽ phải đối mặt với những thách thức, tác động tiêu cực, như: sự tụt hậu về công nghệ, suy giảm sản xuất, kinh doanh, dự thừa lao động có kỹ năng và trình độ thấp gây phá vỡ thị trường lao động truyền thống. Ông Cường cũng cho rằng, Việt Nam không bắt kịp CMCN 4.0 còn có khả năng xuất hiện làn sóng đẩy công nghệ lạc hậu từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển và chậm phát triển (Quốc Huy, 2017). Đây cũng chính là những thách thức đối với Đông Nam Bộ.

Nguy cơ phá vỡ thị trường lao động ở vùng Đông Nam Bộ

Theo đánh giá của các chuyên gia, tay nghề, thể lực lao động của người Việt Nam còn nhiều hạn chế, trong khi tác phong kỷ luật công nghiệp chưa cao, đồng thời năng suất lao động của Việt Nam cũng thua xa các nước trong khu vực, như: Thái Lan, Malaysia, Indonesia... Do vậy, sắp tới trong điều kiện tác động của CMCN 4.0, lợi thế cạnh tranh về lao động giá rẻ sẽ bị giảm sút, nhất là những ngành lao động mang tính gia công làm thuê, như: dệt may, da giày...

Đe dọa an ninh quốc gia và quốc tế

Cuộc CMCN 4.0 cũng sẽ ảnh hưởng sâu sắc tới vấn đề an ninh quốc gia và quốc tế, tác động tới cả bản chất và khả năng xảy ra xung đột. Lịch sử chiến tranh và an ninh quốc tế là lịch sử của sự sáng tạo về công nghệ, ngày nay cũng không phải ngoại lệ. Những thay đổi về cách thức giao tiếp trên internet làm cho thông tin, trong đó có thông tin cá nhân trở nên rất mong manh, đặt con người vào nhiều nguy hiểm về bảo mật thông tin, dẫn đến những hệ lụy khôn lường.

Hiện nay, “an ninh mạng” ở Việt Nam là một trong những vấn đề nóng trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, đối với vùng có tốc độ phát triển internet mạnh như Đông Nam Bộ, thì sẽ tiềm ẩn nhiều nguy cơ đáng lo ngại.

“CHIẾN LƯỢC HỘI NHẬP” CMCN 4.0 CỦA VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

Từ việc phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và đe dọa thông qua

BẢNG: "CHIẾN LƯỢC HỘI NHẬP" CMCN 4.0 CỦA VÙNG ĐÔNG NAM BỘ QUA MA TRẬN SWOT

| | Cơ hội (C) | Thách thức (T) |
|--|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Sự xuất hiện kinh tế chia sẻ - Môi trường kinh doanh của nước ta ngày càng được cải thiện. - Cơ vị thế bình đẳng như các quốc gia khác trong việc hoạch định chính sách. - Cơ hội lớn về việc làm ở một số lĩnh vực áp dụng công nghệ hiện đại. - Đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế. - Giải quyết những vấn đề toàn cầu. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiềm ẩn nguy cơ phân hóa, giảm tính liên kết vùng ở Đông Nam Bộ. - Thách thức về tụt hậu công nghệ, làm chủ công nghệ - Nguy cơ phá vỡ thị trường lao động ở vùng Đông Nam Bộ. - Gia tăng những vấn đề toàn cầu. - Đe dọa an ninh quốc gia và quốc tế. |
| Điểm mạnh (S) | Các chiến lược SO (Điểm mạnh - cơ hội) | Các chiến lược ST (Điểm mạnh - Thách thức) |
| <ul style="list-style-type: none"> - Vùng có vị trí địa lý rất thuận lợi - Vùng kinh tế năng động nhất cả nước - Thu hút mạnh nguồn vốn FDI - Nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao - Hoạt động khoa học và công nghệ phát triển - Liên kết vùng được chú trọng | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạch định chính sách phát triển kinh tế bền vững - Nhà nước tạo lập môi trường thuận lợi nhằm thu hút nguồn lực FDI - Xây dựng kế hoạch phát triển ngành nghề chất lượng cao có tầm nhìn dài hạn. - Đẩy mạnh hoạt động liên kết vùng - Tích cực hội nhập kinh tế quốc tế - Tiếp cận và có định hướng phát triển phù hợp mô hình kinh tế chia sẻ | <ul style="list-style-type: none"> - Ổn định kinh tế vĩ mô - Nâng cao lợi thế cạnh tranh - Có chiến lược phát triển thị trường lao động trong bối cảnh CMCN 4.0. - Xây dựng mô hình doanh nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ. - Bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của dân tộc. |
| Điểm yếu (W) | Các chiến lược WO (Điểm yếu - Cơ hội) | Các chiến lược WT (Điểm yếu - Thách thức) |
| <ul style="list-style-type: none"> - Tăng trưởng kinh tế vùng Đông Nam Bộ chưa thật sự bền vững. - Chưa hình thành các trung tâm khoa học, công nghệ sáng tạo trình độ quốc tế. - Yếu về vốn. - Sự kém hiểu biết của các doanh nghiệp về CMCN 4.0 để tận dụng thế mạnh và khắc phục điểm yếu. - Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu và yếu. | <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển nhanh các ngành có hàm lượng công nghệ cao và chuyển giao công nghệ. - Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế. - Thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài. - Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ trong quá trình hợp tác. - Xây dựng hệ thống đào tạo nhân lực có trình độ chuyên môn đạt tầm khu vực và quốc tế. | <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nội lực của nền kinh tế. - Tăng cường các hoạt động hợp tác liên kết vùng để mở rộng khả năng tiếp cận thị trường. - Xây dựng mô hình doanh nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ. - Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, hướng tới mô hình phát triển xanh. |

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

ma trận SWOT, chúng ta sẽ đề ra những chiến lược phù hợp không chỉ cho từng yếu tố, mà còn cho sự kết hợp giữa các yếu tố, như: chiến lược SO (kết hợp giữa điểm mạnh và cơ hội); chiến lược ST (kết hợp giữa điểm mạnh và thách thức); chiến lược WO (kết hợp giữa điểm yếu

và cơ hội); chiến lược WT (kết hợp giữa điểm yếu và thách thức).

Vùng Đông Nam Bộ, trong bối cảnh hội nhập CMCN 4.0, cần có một chiến lược hội nhập rõ ràng như thế. Dựa trên ma trận SWOT, tác giả đề xuất "Chiến lược Chiến lược hội nhập" CMCN 4.0 của vùng Đông Nam Bộ như Bảng. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia. Bộ Khoa học và Công nghệ (2016). *Tổng luận cuộc CMCN lần thứ 4*
2. Minh Hạnh (2017). *Khu vực kinh tế Đông Nam Bộ: Liên kết và đầu tư sẽ tạo bất phá*, truy cập từ <https://vov.vn/kinh-te/khu-vuc-kinh-te-dong-nam-bo-lien-ket-va-dau-tu-se-tao-but-pha-679211.vov>
3. Quốc Huy (2017). *Cuộc CMCN 4.0 tác động đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội*, truy cập từ <https://bnews.vn/cuoc-cach-mang-cong-nghiep-4-0-tac-dong-den-moi-linh-vuc-kinh-te-xa-hoi/53124.html>
4. Đức Trung (2017). *Tắc nghẽn vùng kinh tế Đông Nam Bộ*, truy cập từ <http://saigondautu.com.vn/doanh-nghiep-thi-truong/tac-nghen-vung-kinh-te-dong-nam-bo-50558.html>
5. Gia Quảng (2017). *Phát triển KH&CN vùng Đông Nam Bộ: Tạo mô hình liên kết mới*, truy cập từ <http://www.sggp.org.vn/phan-trien-khcn-vung-dong-nam-bo-tao-mo-hinh-lien-ket-moi-479552.html>
6. Sara Konrath, Edward O'Brien, Courtney Hsing (2010). Changes in dispositional empathy in American college students over time: A meta-analysis. *Personality and Social Psychology Review*